

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2023/HS-ST
Ngày: 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đoàn Công Quốc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Dũng**
Ông **Trần Văn Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thái Bình** - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Viết Q, sinh ngày 16/02/2001 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xx đường Đ, tổ yy, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Phòng xx – Căn hộ cho thuê AA đường K, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Viết B và bà Trần Thị Diễm T; Sống chung như vợ chồng với Văn Thân Diệu P và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/01/2023. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm 2001; Trú tại: xx đường N, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2/ Ông **Phạm Quốc B**, sinh năm 1959; Trú tại: Tổ xx, phường N, quận L, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

** Người làm chứng:* Ông **Mai Xuân M**, sinh năm 1990; Trú tại: Tổ xx, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 00' ngày 03/01/2023, tại Phòng xx – Căn hộ cho thuê AA đường K, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng. Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận Ngũ Hành Sơn bắt quả tang Trần Viết Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ:

- 01 gói nilong bên trong chứa 36 viên nén màu xám; 01 gói nilong bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; 01 gói nilong bên trong chứa 08 viên nén màu vàng và 01 gói nilong nhỏ bên trong chứa 01 viên nén màu vàng. Được niêm phong ký hiệu A;

- 01 gói nilong bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 gói nilong bên trong chứa 02 mảnh vỡ màu vàng. Được niêm phong ký hiệu B;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, màu bạc chứa sim số 0763.647.7xx;

- 01 điện thoại di động có chữ Iphone 13, màu xanh, chứa sim số 0935.449.4xx;

- 01 điện thoại di động có chữ Vertu, màu vàng, chứa sim số 0775.506.7xx;

- 01 đĩa sứ màu trắng;

- 02 tờ tiền mệnh giá 20.000đ được cuộn thành ống hút, cố định hai đầu bằng giấy dán màu vàng;

- 01 cân tiểu ly, màu đen có chữ POKET SCALE;

- 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Viết Q;

- 01 Hợp đồng thuê nhà giữa Trần Viết Q và Phạm Quốc B;

- 50 bao nilong trắng chưa qua sử dụng;

- 1.500.000đ;

Ngày 19/4/2023 chị Lê Thị Thanh T (*người chung sống như vợ chồng với Trần Viết Q*) nộp 10.000.000đ.

Quá trình điều tra Trần Viết Q khai nhận: Để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, từ cuối tháng 11/2022 đến ngày 03/01/2023 bị cáo đã 02 lần mua ma túy của Phạm Đình H sau đó bán lại cho nhiều người và không nhớ rõ thời gian, địa điểm bán cụ thể.

Lần thứ nhất: Cuối tháng 11/2022, Q sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc chứa sim số 0763.647.7xx đăng nhập mạng xã hội Telegram và mượn điện thoại di động Iphone 13 gắn sim số 0935.449.4xx của Lê Thị Thanh T đăng nhập vào tài khoản zalo tên TT Lee để liên lạc và đặt mua của H 100 viên ma túy loại thuốc lắc và 40 gam ma túy loại Ketamine với giá 32.000.000đ (*Đã trả đủ tiền*). Đến 17 giờ không nhớ rõ ngày của đầu tháng 12, Q đi xe ôm công nghệ đến đường N, quận N, thành phố Đà Nẵng gặp H để lấy ma túy. Sau đó đem về Phòng xx – Căn hộ cho thuê AA đường K, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng rồi phân nhỏ và sử dụng hết 03 viên thuốc lắc và 01 gam ma túy Ketamine. Số ma túy còn lại Q đã nhiều lần bán cho nhiều người. Trong đó chỉ nhớ vào ngày 24/12/2022 bán 02 viên thuốc lắc cho 01 nam thanh niên có tài khoản zalo là Sơn Em (*không nhớ địa điểm bán và không xác định được nhân thân lai lịch*). Tổng số tiền Q thu lợi được là 20.400.000đ.

Lần thứ hai: Cũng với phương thức liên hệ như trên, vào ngày 31/12/2022 Q đặt mua của H 100 viên ma túy loại thuốc lắc và 30 gam ma túy loại Ketamine với giá 29.000.000đ (*Trả trước cho H 11.000.000đ, còn nợ 18.000.000đ*). Q nhận ma túy của H tại đường N và đem về phòng trọ phân nhỏ ra sử dụng 02 viên thuốc lắc và 01 gam Ketamine. Số ma túy còn lại Q bán nhiều lần cho nhiều người tổng cộng 52 viên thuốc lắc và 5,53 gam ketamine. Trong đó chỉ nhớ khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/01/2023 bán cho một thanh niên tên L (*không xác định nhân thân lai lịch*) 01 gói Ketamine với giá 1.500.000đ tại khu vực gần cầu XC. Số ma túy còn lại 45 viên thuốc lắc, 02 mảnh vỏ ma túy thuốc lắc và 24,47 gam Ketamine đang cất giữ tại nhà trọ thì bị bắt quả tang. Thu lợi bất chính lần bán này là 6.700.000đ.

* Theo Kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

- Chia mẫu niêm phong ký hiệu A thành:
 - + Mẫu ký hiệu A1: Tinh thể rắn màu trắng trong 01 gói nilong;
 - + Mẫu ký hiệu A2: 36 viên nén màu xám;
 - + Mẫu ký hiệu A3: 09 viên nén màu vàng;
- Chia mẫu niêm phong ký hiệu B thành:
 - + Mẫu ký hiệu B1: Chất bột màu trắng trong 01 gói nilong;
 - + Mẫu ký hiệu B2: 02 mảnh viên nén màu xanh;

Kết luận về chất và khối lượng của các mẫu cụ thể:

- Mẫu A1, B1 đều là ma túy loại Ketamine, khối lượng mẫu A1 là 24,392gam; khối lượng mẫu B1 là 0,078gam.
- Mẫu A2, A3, B2 là ma túy loại MDMA, khối lượng Mẫu A2 là 14,382gam; khối lượng mẫu A3 là 3,581 gam; khối lượng mẫu B2 là 0,429gam.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT -VKSNSHS ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Trần Viết Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 đĩa sứ, 01 cân tiểu ly và các vật chứng là ma túy, bao vỏ hoàn trả sau giám định; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số tiền 1.500.000đ và 20.000đ cuộn thành ống hút thu giữ của bị cáo; Tịch thu sung công quỹ số tiền 10.000.000đ do chị Lê Thị Thanh T giao nộp; Truy thu số tiền 15.600.000đ bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung vào công quỹ, quy trừ 01 điện thoại di động có chữ Vertu thu giữ của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Viết Q.

Bị cáo Trần Viết Q thừa nhận Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng tội, bị cáo không có ý kiến gì về tội danh cũng như thủ tục tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Về mối quan hệ với chị Lê Thị Thanh T, bị cáo trình bày: Vào cuối tháng 7/2022 bị cáo có thuê Phòng xx – Căn hộ cho thuê AA đường K, phường K, quận N, thành phố Đà Nẵng để ở. Thời gian này bị cáo có quan hệ tình cảm với chị T nên thỉnh thoảng chị T cũng đến đây ở chung với bị cáo. Trong việc liên hệ, chuyển tiền mua bán ma túy, do bị cáo mới đổi điện thoại, không nhớ mật khẩu tài khoản ngân hàng nên có mượn điện thoại Iphone 13 của chị T sau đó đăng nhập các tài khoản zalo và tài khoản Vietcombank để nhắn tin với Phạm Đình H hỏi mua ma túy và chuyển tiền cho H. Sau khi nhắn tin trao đổi với H thì bị cáo xóa tin nhắn, còn giao dịch chuyển tiền bị cáo nói dối chị T là chuyển tiền trả nợ và trả lại tiền mặt cho chị T đúng bằng số tiền đã chuyển nên chị T không biết gì về việc mua bán ma túy của bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Phạm Quốc B và Lê Thị Thanh T đều vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ vụ án. Trong đó từ khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang có sự chứng kiến của người làm chứng Mai Xuân M cũng như trong suốt quá trình điều tra Lê Thị Thanh T đều khai không biết gì về việc mua bán ma túy của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo cũng như người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 11/2022 đến ngày 03/01/2023 Trần Viết Q đã 02 lần thông qua mạng xã hội và giao dịch chuyển tiền qua tài khoản mua của Phạm Đình H 200 viên ma túy loại thuốc lắc và 70 gam ma túy loại Ketamine với tổng số tiền 61.000.000đ về để sử dụng và bán lại nhiều lần cho nhiều người trong đó xác định được 01 lần bán cho đối tượng tên Sơn Em 02 viên thuốc lắc với giá 600.000đ vào ngày 24/12/2022 và 01 lần bán cho đối tượng tên L 01 gói Ketamine với giá 1.500.000đ vào ngày 31/12/2022. Số ma túy còn lại chưa kịp bán thì bị thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang là 18,392 gam loại MDMA

và 24,47 gam loại Ketamine. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 27.100.000đ. Do đó Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định Cáo trạng số 56/CT -VKS NHS ngày 10 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, chỉ trong hơn 01 tháng từ đầu tháng 12/2022 đến ngày 03/01/2023 nhưng bị cáo đã mua 200 viên ma túy loại thuốc lắc và 70 gam ma túy loại Ketamine đã bán và sử dụng chỉ còn 45 viên thuốc lắc, 02 mảnh vờ và 24,47 gam Ketamine thu lợi bất chính 27.100.000đ. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, phạm tội thuộc hai tình tiết định khung theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó đối với bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm, cách ly ra ngoài xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục đồng thời làm gương cho người khác.

Ngoài ra, thông qua việc mua bán trái phép chất ma túy, Trần Viết Q đã thu lợi bất chính số tiền 27.100.000đ nên cần truy thu để sung vào công quỹ nhà nước. Số tiền này bị cáo có gửi cho Lê Thị Thanh T cất giữ 10.000.000đ, chị T đã nộp lại. Số còn lại 17.100.000đ cần tiếp tục truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, là bộ đội xuất ngũ, quá trình điều tra và tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vấn đề liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với Lê Thị Thanh T là bạn gái, có sinh sống cùng phòng trọ với Trần Viết Q nhưng không thường xuyên đã nhiều lần cho Q mượn điện thoại di động Iphone 13, màu xanh, có sim số 0935.449.4xx, có cài đặt tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 10010002961xx đứng tên chị T và tài khoản zalo TT Lee để bị cáo sử dụng trao đổi mua ma túy và chuyển tiền cho H. Quá trình điều tra Q khai việc mình sử dụng zalo trao đổi tin nhắn mua ma túy xong thì xóa nên T không biết. Khi sử dụng tài khoản Ngân hàng chuyển tiền thì Q đưa lại tiền mặt cho T, trường hợp nhận tiền chuyển khoản thì T đưa tiền mặt lại cho Q, Q chỉ nói với T là tiền làm ăn, trả nợ nên T không biết. Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như suốt quá trình điều tra, Lê Thị Thanh T đều khai không biết việc bị cáo sử dụng tài khoản zalo và tài khoản Ngân hàng của mình để giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định có các tài khoản mạng xã hội, tài khoản ngân hàng và đối tượng có phát sinh giao dịch, trao đổi tin nhắn với tài khoản của T là Phạm Đình H, Lê Thị Mỹ N nhưng hiện nay H, N đi khỏi địa phương chưa xác định đang làm gì, ở đâu. Ngoài ra còn có các đối tượng như L, Sơn Em cũng liên quan

đến việc mua bán trái phép chất ma túy với bị cáo nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Ngày 09/8/2023 Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn đã có Công văn số 133/VKS-VP đề nghị Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn tách hành vi của T, H, N, Sơn Em, L và tách tài sản có liên quan là 01 ĐTDĐ có chữ Iphone 13, màu xanh, chứa sim số 0935.449.4xx và tài khoản Ngân hàng Vietcombank số 10010002961xx của chị Lê Thị Thanh T để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Hội đồng xét xử thấy do chưa điều tra, lấy lời khai, thu thập chứng cứ đối với các đối tượng liên quan, do đó chưa có cơ sở vững chắc để đánh giá ý thức chủ quan, vai trò của đối tượng Lê Thị Thanh T. Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn cũng đã có văn bản đề nghị tách hành vi, chuyển tài sản thu giữ của T để tiếp tục điều tra xử lý sau. Do đó phạm vi vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.2] Đối với Phạm Quốc B là chủ căn hộ cho thuê XX đường K, phường K, quận N có cho Trần Viết Q thuê trọ tại phòng XX để ở, không biết trước mục đích bị cáo sử dụng địa điểm thuê để làm nơi cất giấu ma túy phục vụ việc phạm tội nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm hình sự đối với ông B là phù hợp, Hội đồng xét xử không xem xét. Giao dịch hợp đồng thuê căn hộ các bên ký kết được điều chỉnh theo quy định của pháp luật dân sự, nếu phát sinh tranh chấp thì có quyền khởi kiện nhau bằng vụ án khác.

[5.3] Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy, Trần Viết Q còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Công an quận Ngũ hành Sơn đã xử phạt hành chính là phù hợp, Trần Viết Q cũng không có ý kiến khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với các vật chứng gồm: 02 (hai) bì thư màu trắng niêm phong ký hiệu A, B là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 cân tiểu ly màu đen có chữ POCKET SCALE; 01 đĩa sứ màu trắng; 50 vỏ bao nilong màu trắng là ma túy dụng cụ cân, phân chia, sử dụng ma túy và bao vỏ gói xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu bạc gắn sim 0763.467.7xx, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ quán thành ống hút là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.3] Đối với 01 điện thoại di động Vertu màu vàng gắn sim 0775.506.7xx là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo, tuy nhiên hiện bị cáo còn phải thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước nên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo Thi hành án.

[6.4] Đối với 01 Chứng minh nhân dân mang tên Trần Viết Q là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[6.5] Đối với số tiền 1.500.000đ thu giữ của bị cáo là tài sản do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.6] Đối với số tiền 10.000.000đ do Lê Thị Thanh T giao nộp là tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[6.7] Đối với 01 điện thoại di động có chữ Iphone 13, màu xanh, gắn sim số 0935.449.443 cần giao cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn theo nội dung Công văn số 133/VKS-VP ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn để tiếp tục điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Viết Q** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ vào: điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: **Trần Viết Q** 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam – 03/01/2023.

Truy thu, buộc bị cáo nộp lại số tiền 17.100.000đ (Mười bảy triệu một trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung vào công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

* Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm:

- 02 (hai) bì thư màu trắng niêm phong ký hiệu A, B là mẫu giám định hoàn trả kèm theo kết luận giám định số 39/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng;

- 01 cân tiểu ly màu đen có chữ POCKET SCALE; 01 đĩa sứ màu trắng; 50 vỏ bao nilong màu trắng;

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động Iphone màu bạc gắn sim 0763.467.7xx, niêm phong ký hiệu Q1; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ quán thành ông hút;

- Số tiền 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng). Trong đó 1.500.000đ thu giữ của Trần Viết Q và 10.000.000đ do Lê Thị Thanh T giao nộp.

* Quy trữ để đảm bảo Thi hành án 01 điện thoại di động Vertu màu vàng gắn sim 0775.506.764, niêm phong ký hiệu Q3.

* Trả lại cho bị cáo Trần Viết Q 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Viết Q;

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Ngũ Hành Sơn và Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Riêng đối với số tiền 11.500.000đ hiện đang tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1055141.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước quận Ngũ Hành Sơn theo ủy nhiệm chi số 31 ngày 22/8/2023).

* Giao Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tiếp tục tạm giữ 01 điện thoại di động có chữ Iphone 13, màu xanh, gắn sim số 0935.449.4xx đã thu giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 03/01/2023 để tiếp tục điều tra, xử lý theo nội dung Công văn số 133/VKS-VP ngày 09/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Trần Viết Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Trại tạm giam Công an TP Đà Nẵng;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND TP Đà Nẵng;
- CQCSĐT CA quận Ngũ Hành Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an quận NHS;
- THA dân sự quận Ngũ Hành Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Công Quốc